

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng
thông thường tại khu vực mỏ đá xã Quý Lộc, tỉnh Thanh Hóa
đối với Công ty Cổ phần Tập đoàn Vôi Việt Nam
(Trừ lượng tính đến ngày 26 tháng 8 năm 2025)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

*Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và Khoáng sản số
147/2025/QH15 ngày 11/12/2025; Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 193/2025/NĐ-CP ngày
02/7/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và
khoáng sản; số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 quy định chi tiết một số điều
và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản, quy định chi tiết Luật sửa
đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Số
37/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 quy định về mẫu báo cáo, tài liệu, giấy
phép và quyết định trong hoạt động thăm dò khoáng sản; số 40/2025/TT -
BNNMT ngày 02/7/2025 về việc Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên
khoáng sản; phương pháp, khối lượng công tác thăm dò khoáng sản đối với
từng loại khoáng sản; mẫu, nội dung đề án và báo cáo kết quả thăm dò khoáng
sản; số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 về sửa đổi, bổ sung một số điều
của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản;*

*Căn cứ Quyết định số 3131/QĐ-UBND ngày 25/7/2024 của UBND tỉnh
Thanh Hóa về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản
mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại thị trấn Yên Lâm, huyện Yên
Định (nay là xã Quý Lộc), tỉnh Thanh Hóa;*

*Căn cứ Giấy phép thăm dò số 203/GP-UBND ngày 25/10/2024 của UBND
tỉnh về việc cho phép Công ty Cổ phần Tập đoàn Vôi Việt Nam được thăm dò*

khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại thị trấn Yên Lâm, huyện Yên Định (nay là xã Quý Lộc), tỉnh Thanh Hóa;

Xét Hồ sơ đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản của Công ty Cổ phần Tập đoàn Vôi Việt Nam đề ngày 06/4/2026 nộp tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 683/TTr-SNNMT ngày 10/5/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thăm dò khoáng sản theo “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực mỏ đá xã Quý Lộc, tỉnh Thanh Hóa”, với các nội dung chính sau đây:

1. Diện tích khu vực công nhận kết quả thăm dò khoáng sản: 1,058 ha, có tọa độ xác định tại Phụ lục I và Bình đồ phân khối tính trữ lượng (Bình đồ phân bố thân quặng) kèm theo Quyết định này.

2. Công nhận trữ lượng khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường đã tính trong báo cáo (khoáng sản chính) là: 622.032 m³, gồm:

- Cấp 121: 286.056 m³.

- Cấp 122: 335.976 m³.

3. Tài nguyên cấp 333: 0 m³.

4. Các khoáng sản đi kèm: Đá vôi làm đá ốp lát: 88.862 m³, gồm:

- Cấp 121: 40.865 m³

- Cấp 122: 47.997 m³

5. Mức sâu thấp nhất các khối trữ lượng; thống kê chi tiết trữ lượng khoáng sản theo khối, cấp được thống kê chi tiết tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Công ty Cổ phần Tập đoàn Vôi Việt Nam chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của số liệu, thông tin trong báo cáo kết quả thăm dò của đơn vị.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về các số liệu, nội dung trong hồ sơ thẩm định, báo cáo UBND tỉnh.

3. Các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch UBND xã Quý Lộc; Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Vôi Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Văn phòng Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia;
- TT Thông tin, Lưu trữ và Bảo tàng địa chất;
- Lưu: VT, CN (T05.59).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Cao Văn Cường

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

TỌA ĐỘ KHU VỰC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ THĂM DÒ KHOÁNG SẢN
Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Quý Lộc, tỉnh Thanh Hóa
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Điểm góc	TỌA ĐỘ VN2000	
	Kinh tuyến trục 105⁰, múi chiếu 3⁰	
	X(m)	Y(m)
1	2219 146,00	554 156,00
2	2219 056,00	554 153,00
3	2218 942,00	554 044,00
4	2218 948,87	554 143,90
5	2218 977,32	554 145,50
6	2219 070,32	554 192,91
7	2219 125,07	554 219,42
Diện tích: 1,058 ha		

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN
Đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Quý Lộc, tỉnh Thanh Hóa
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

STT	Khối trữ lượng	Mức sâu thấp nhất (m)	Trữ lượng đá vôi làm VLXD thông thường (m³)	Trữ lượng đá vôi làm đá ốp lát (m³)	Ghi chú
1	1-121	+ 15	286.056	40.865	
Tổng 121			286.056	40.865	
1	1-122	+ 15	273.631	39.091	
2	2-122	+ 15	62.345	8.906	
Tổng 122			335.976	47.997	
Tổng 121+122			622.032	88.862	
Tổng trữ lượng mỏ			710.894		